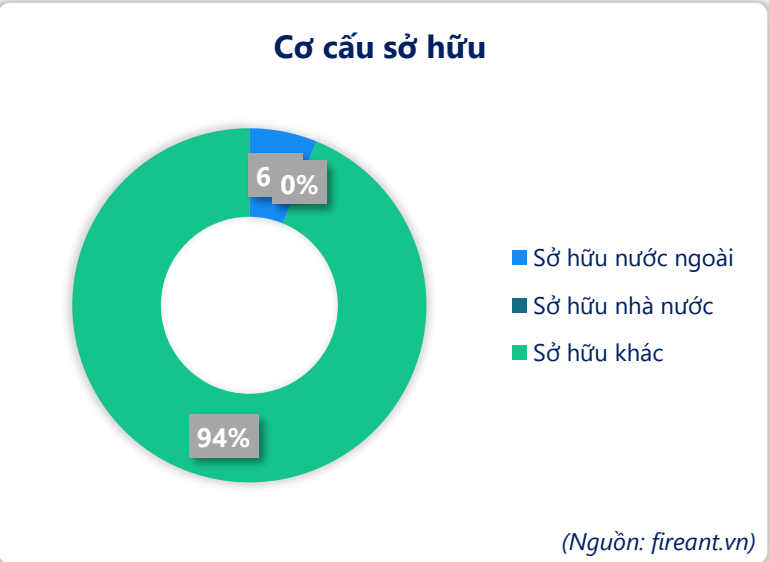
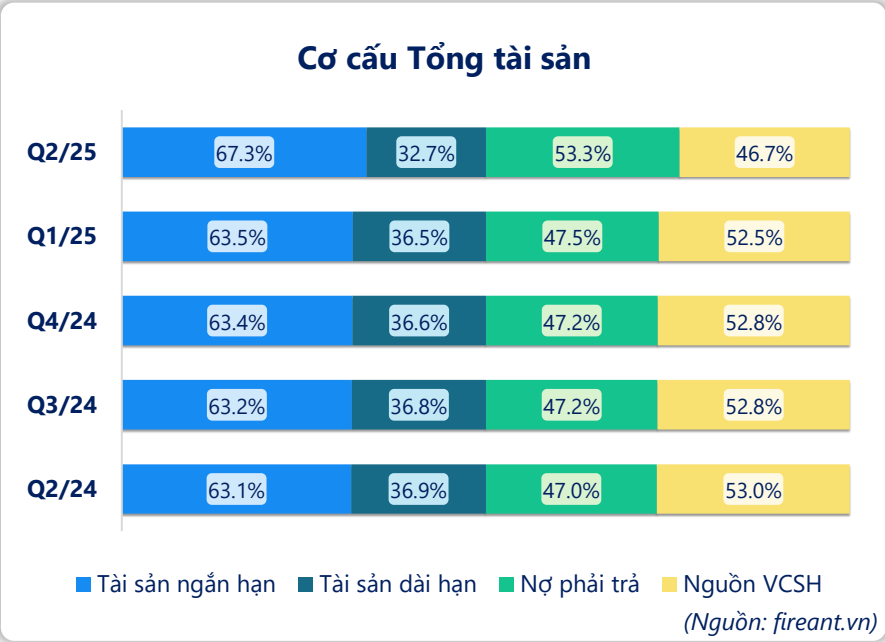
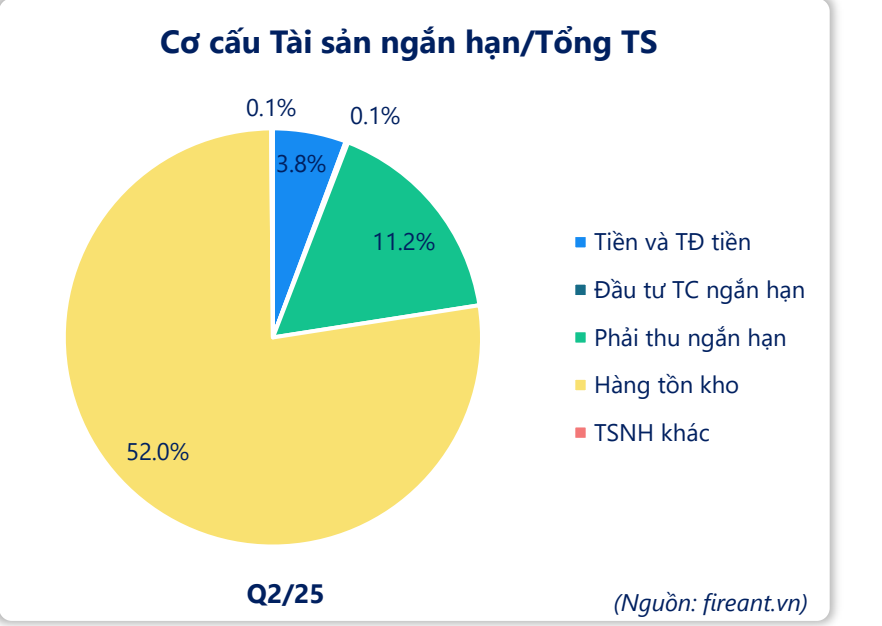
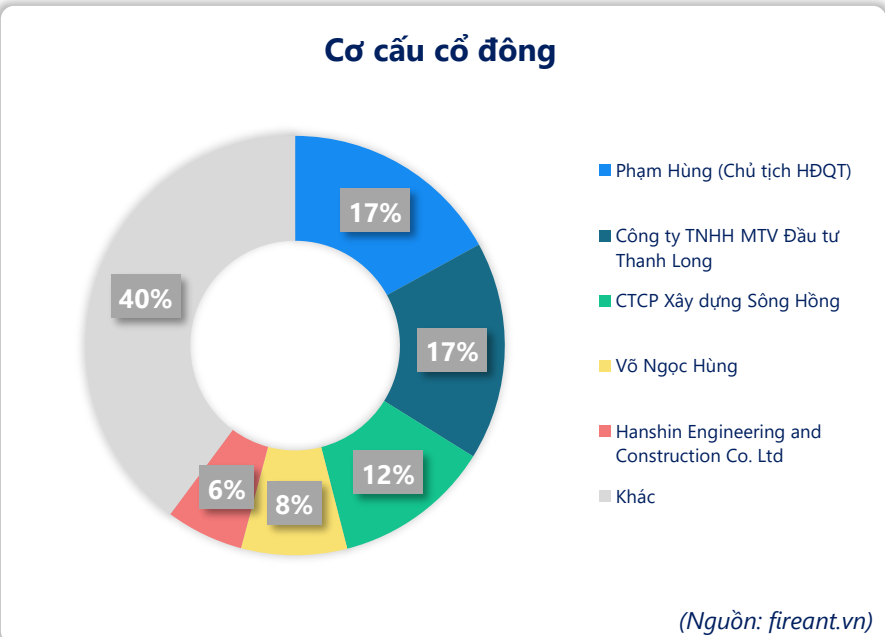
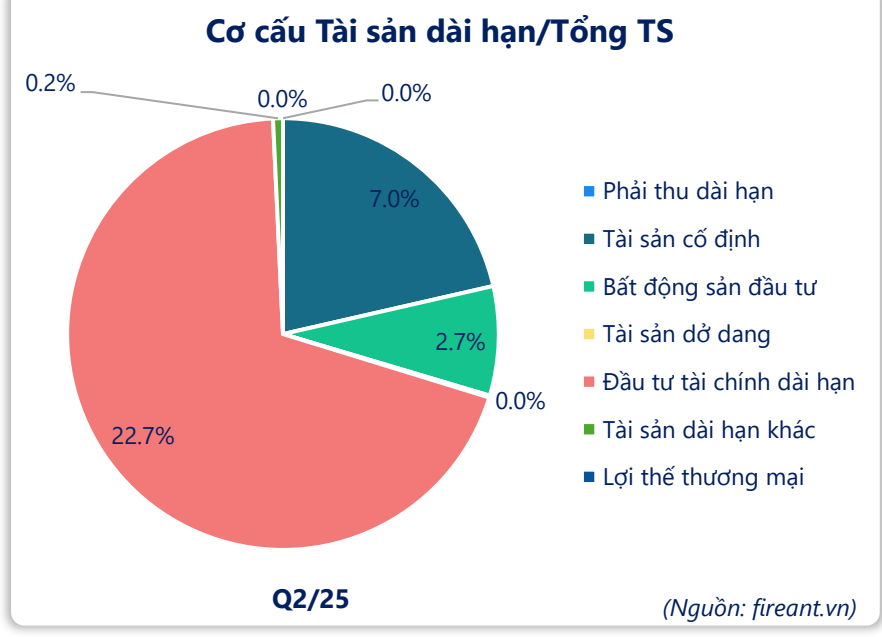
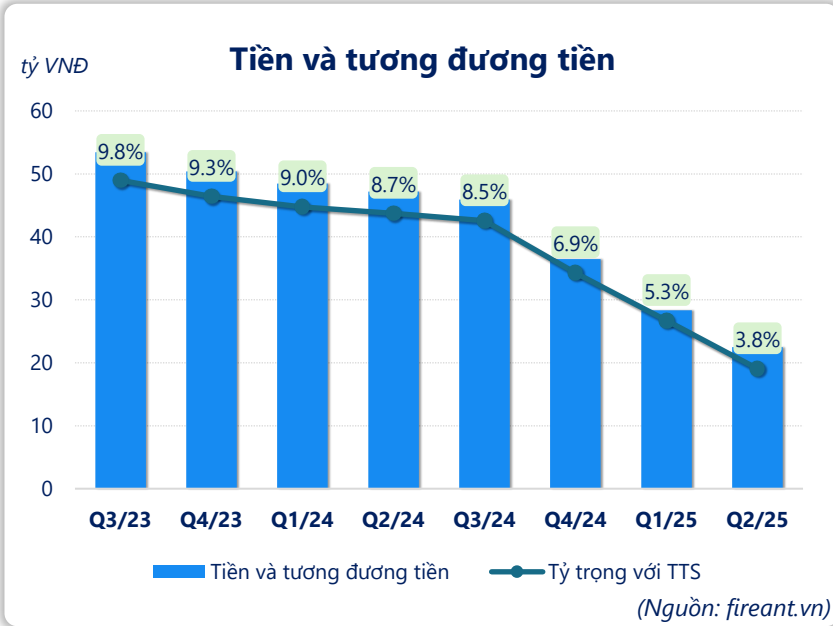
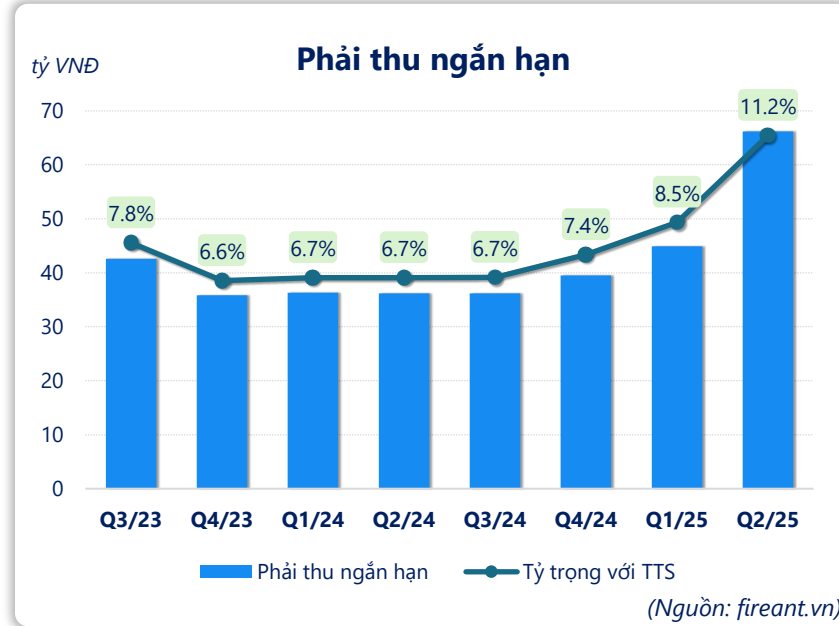
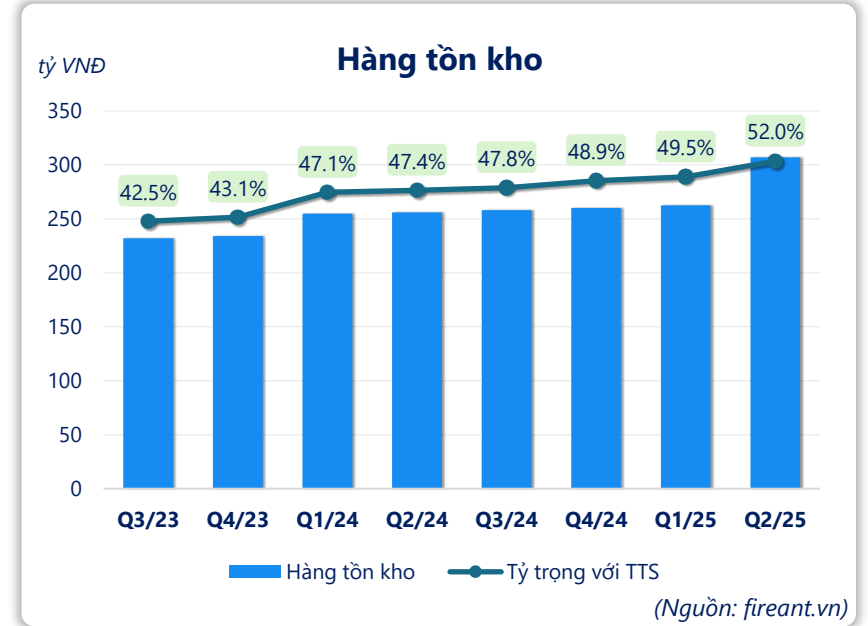
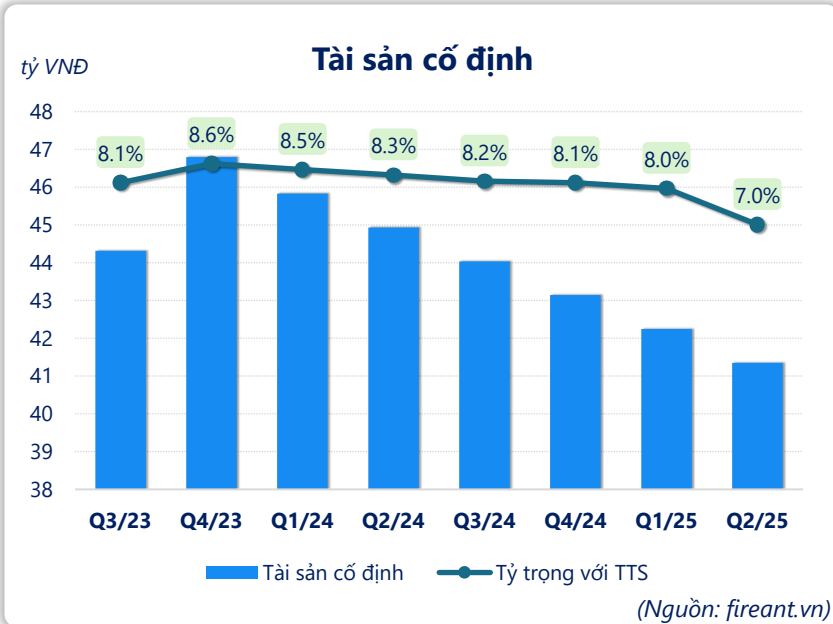
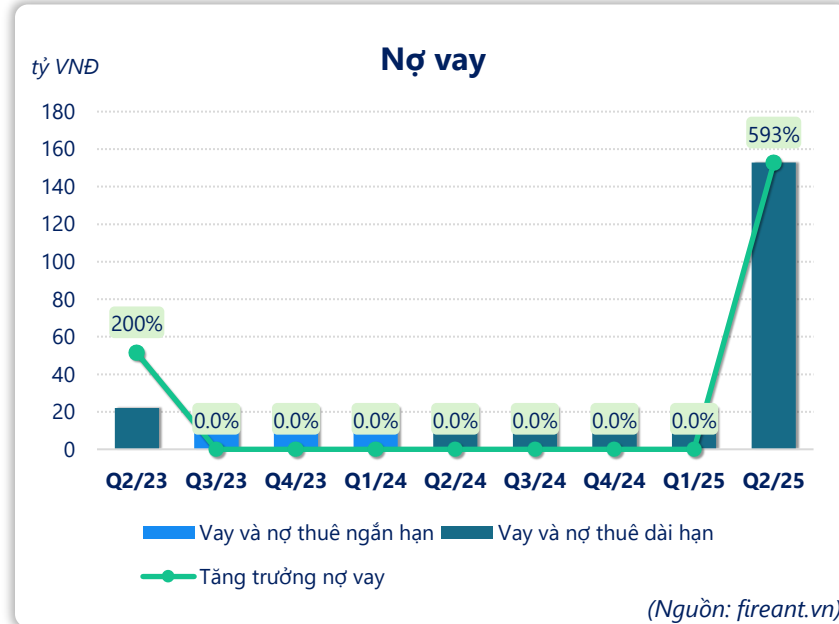
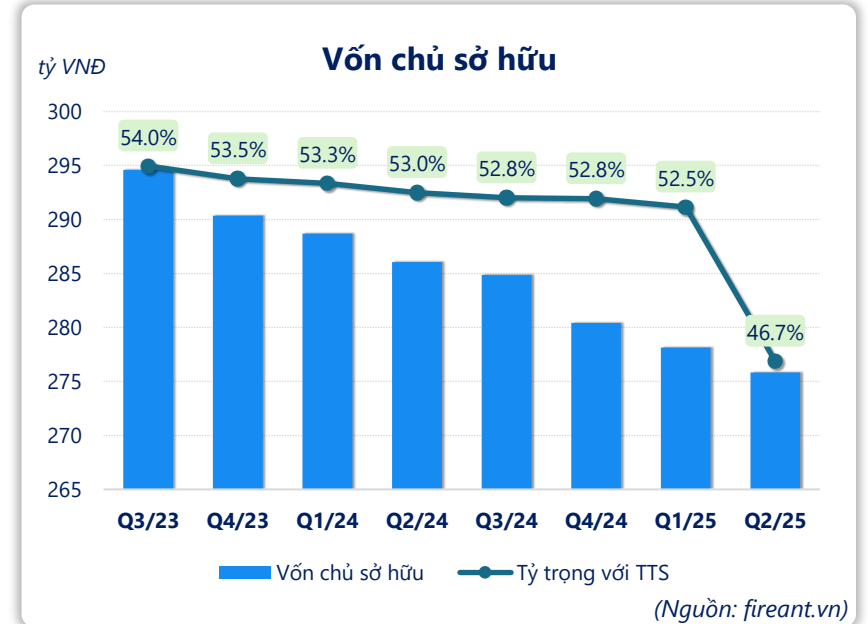
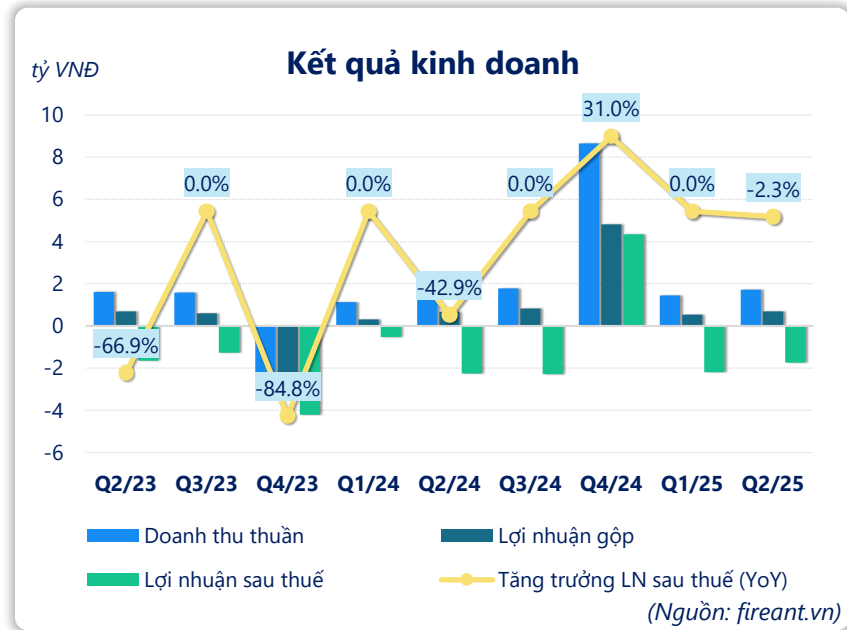
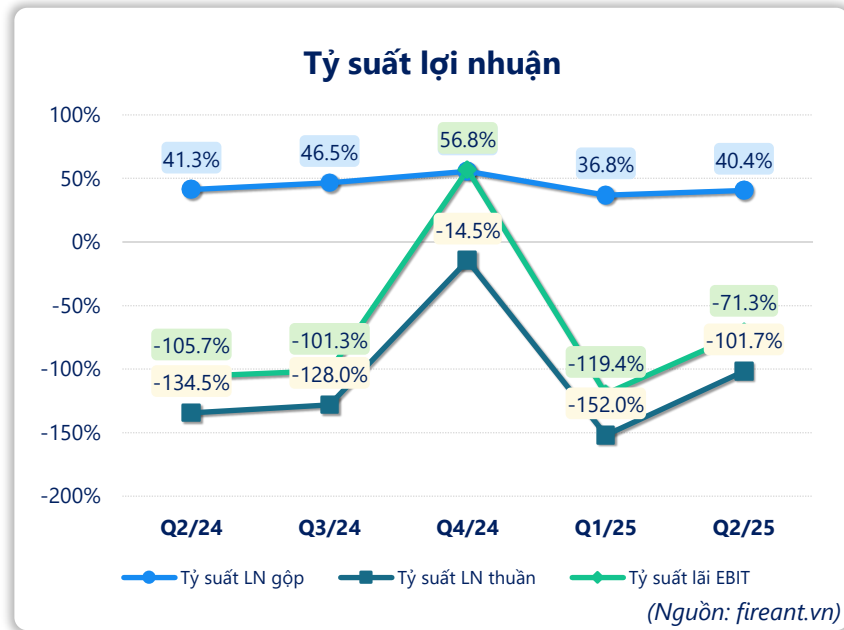
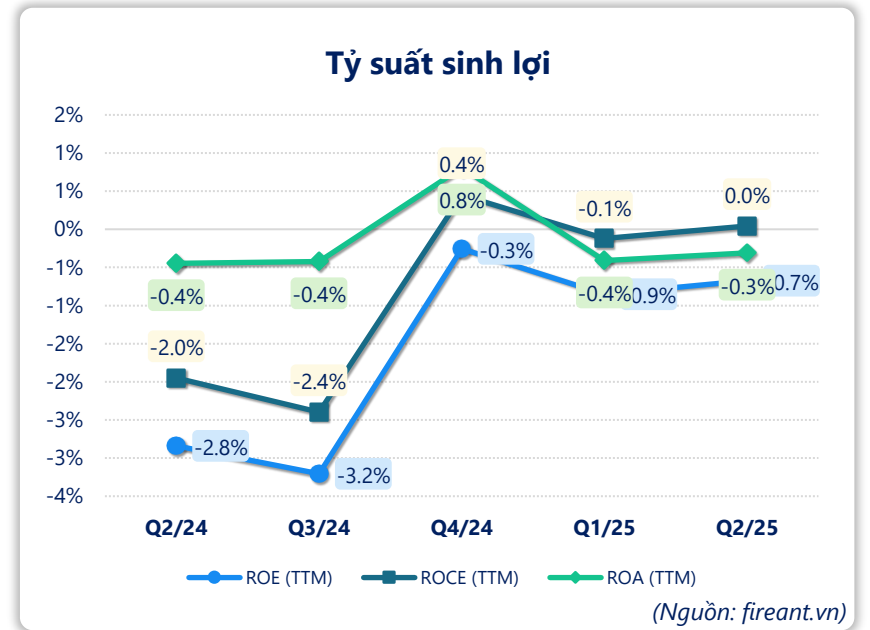
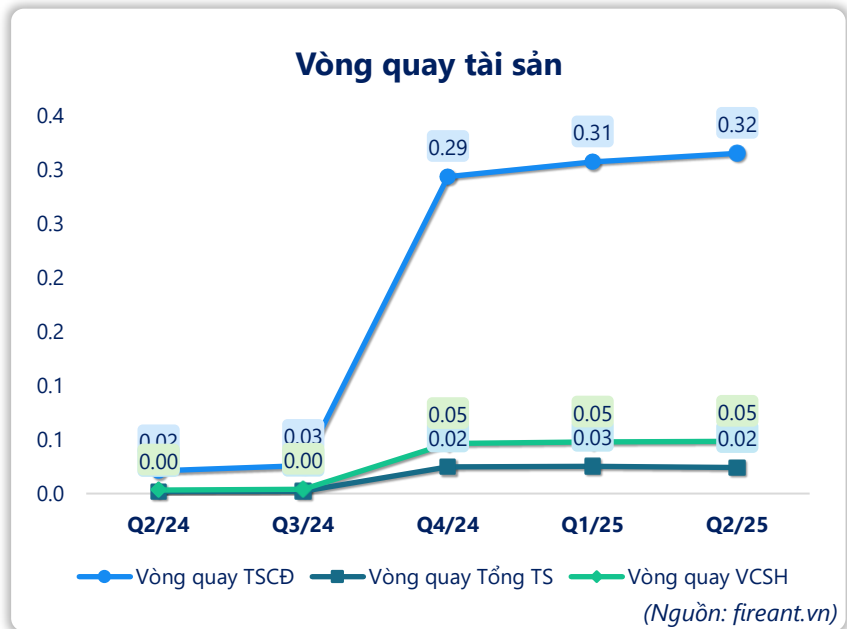
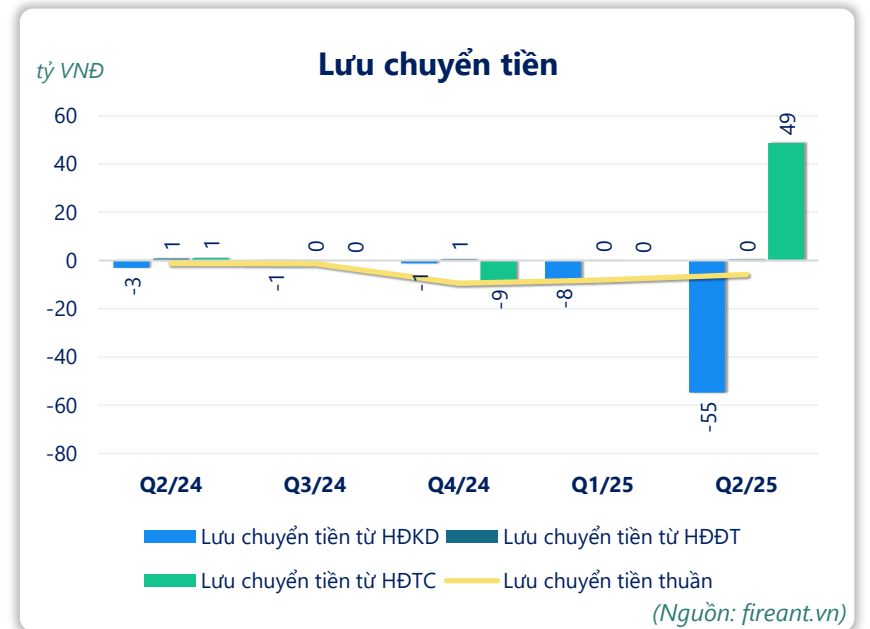


Thông tin giao dịch		30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		9,800
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		10,200
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		6,200
SL cổ phiếu LH		17,572,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		12,850
% sở hữu nước ngoài		6.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		172
P/E		-91.0
EPS		-108

	YTD	1T	3T	6T
ICG	24.1%	11.4%	22.5%	30.7%
VNINDEX	8.4%	2.1%	5.3%	8.0%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	590	531	11.0%
Tài sản ngắn hạn	397	337	17.9%
Tiền và tương đương tiền	22.5	36.5	-38.4%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0.78	0.78	0.0%
Phải thu ngắn hạn	66.2	39.5	67.7%
Hàng tồn kho	307	260	18.1%
Tài sản ngắn hạn khác	0.56	0.01	8445%
Tài sản dài hạn	193	195	-0.9%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	41.4	43.1	-4.2%
Bất động sản đầu tư	15.8	16.1	-1.8%
Tài sản dở dang	0.28	0.28	0.0%
Đầu tư tài chính dài hạn	134	134	0.0%
Tài sản dài hạn khác	1.43	1.00	42.6%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	314	251	25.1%
Nợ ngắn hạn	161	228	-29.6%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	1.79	0.44	307%
Nợ dài hạn	153	22.8	575%
Vay và nợ thuê dài hạn	153	22.1	593%
Nguồn vốn chủ sở hữu	276	280	-1.6%
Vốn chủ sở hữu	276	280	-1.6%
Vốn điều lệ	200	200	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Doanh thu thuần	1.64	1.79	8.65	1.45	1.71
Giá vốn hàng bán	0.96	0.95	3.84	0.91	1.02
Lợi nhuận gộp	0.68	0.83	4.81	0.53	0.69
Doanh thu HĐTC	-0.67	-0.86	0.60	0.10	0.30
Chi phí TC	0.47	0.48	0.48	0.47	0.47
Chi phí lãi vay	0.47	0.48	0.48	0.47	0.47
LN trong công ty LKLD	0.00	0.00	0	0	0.00
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	1.75	1.78	6.19	2.36	2.27
LN thuần từ HĐKD	-2.21	-2.29	-1.26	-2.20	-1.74
Lợi nhuận khác	0	0	5.70	0	0.05
LN trước thuế	-2.21	-2.29	4.44	-2.20	-1.69
Lợi nhuận sau thuế	-2.26	-2.29	4.34	-2.20	-1.74
LNST của CĐ cty mẹ	-2.26	-2.29	4.34	-2.20	-1.74

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-3.10	-1.47	-1.23	-8.24	-54.8
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.75	0.18	0.56	0.10	0.35
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	1.09	0	-8.79	0	48.6
Tiền đầu kỳ	48.5	47.2	45.9	36.5	28.3
Lưu chuyển tiền thuần	-1.26	-1.30	-9.46	-8.14	-5.84
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	47.2	45.9	36.5	28.3	22.5

(Nguồn: fireant.vn)